

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ML
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 29-9-2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ML, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Kim Viện;

2. Bà Đỗ Thị Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Tất Lơ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Điều Quốc A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/10/2001; Tại: Thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Điều Chính Nguyệt, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị Nhung, sinh năm 1980; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Thị Tuyết, sinh năm 2003 và có 01 người con chung sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án nào đưa ra xét xử; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/06/2022 cho đến nay tại Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lò Thị E, sinh năm 1933 và ông Lâm Hữu Y, sinh năm 1932; Cùng có địa chỉ: Bản O, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 6, phường N, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Anh Khoàng Văn Q, sinh năm 2001; Địa chỉ: Bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/5/2022 Điều Quốc A sang nhà ông, bà ngoại là bà Lù Thị E và ông Lâm Hữu Y ở Bản O, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên để ăn cơm trưa. Bà E đi vắng nên A cùng ông Y ăn cơm, sau khi ăn cơm xong thì ông ngoại ra ghế ngồi uống nước xE tivi, lúc sau thấy ông ngủ ở ghế.

Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc ông ngoại ngủ, bà ngoại không ở nhà Điều Quốc A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông bà ngoại. Điều Quốc A ra khu vực giường ngủ của ông bà tìm chìa khóa kết ở dưới giường ngủ vì thấy hôm trước (ngày 01/5/2022) bà ngoại làm rơi ở đó. Sau khi thấy chìa khóa kết gồm 2 chìa, 01 chìa mở kết, 01 chìa mở ngăn nhỏ bên trong kết, Điều Quốc A dùng chìa khóa mở kết sắt để gần đầu giường ngủ của ông bà (kết sắt không khóa mã) và tiếp tục mở ngăn nhỏ đựng đồ trang sức trong kết phát hiện thấy 01 túi vải buộc thắt nút. A bỏ túi vải ra khỏi kết, mở túi vải thấy bên trong có nhiều hộp nhỏ đựng trang sức các loại. A mở nắp hộp màu đỏ đầu tiên thấy bên trong có đồng xu bạc nên đã đóng nắp lại để vào túi vải như cũ, rồi tiếp tục mở hộp màu đỏ thứ 2 thì thấy bên trong có 01 (một) dây chuyền bằng vàng và 01 (một) nhẫn vàng. A đóng nắp hộp lại, cho hộp vào túi quần đang trước bên phải của quần đang mặc. Những đồ vật, tài sản còn lại A cất vào như cũ rồi khóa kết sắt lại. Lúc này ông Y tỉnh dậy do sợ bị phát hiện A đã cho 02 chìa khóa kết sắt vào túi quần cùng với hộp đựng nhẫn và dây chuyền, rồi đi ra bàn ngồi uống nước. Sau đó, ngủ trưa khoảng 15 phút thì dậy về nhà tại bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên, rồi rút chìa khóa kết sắt xuống bãi cỏ cách nhà khoảng 100m.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Điều Quốc A đi theo nhẫn và dây chuyền bằng vàng trộm cắp được rủ Khoàng Văn Q người cùng bản đi uống nước tại quán nước ở khu vực đầu cầu N - CK. Đến nơi A bảo Q ngồi tại quán nước đợi một lúc, một mình đi đến cửa hàng vàng, bạc trong chợ CK do A Đỗ Văn N và chị Trần Thị L làm chủ, mục đích để bán tài sản trộm cắp được. Khi đến trước cửa hàng vàng, bạc A lấy chiếc nhẫn trộm cắp được ra đeo vào ngón đeo nhẫn tay trái rồi đi vào cửa hàng để bán cho chủ cửa hàng là chị Trần Thị L, chị L cân chiếc nhẫn được 0,5 chỉ và trả cho A 2.550.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/5/2022, A đem theo chiếc dây chuyền còn lại tiếp tục mang đến cửa hàng vàng bạc của A chị Nam, L để bán. Khi đến nơi A gặp A Nam, A Nam cân dây chuyền được 2 chỉ vàng và trả cho A số tiền 10.490.000 đồng (mười triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Sau khi bán xong Điều Quốc A đi về, số tiền bán nhẫn, dây chuyền vàng trộm cắp được Điều Quốc A đã tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ được 01 chiếc nhẫn vàng của chị Trần Thị L mua của bị cáo ngày 02/5/2022, 01 dây chuyền vàng của A Đỗ Văn N mua của bị cáo ngày 03/5/2022; Tạm giữ của bị can: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 (một) chìa khóa kết sắt màu trắng có dây vải buộc, kích thước dài 6cm, loại chìa có 4 cạnh, phần đuôi chìa có in chữ ở hai mặt “DAMUZH và DB”.

Ngày 24/06/2022 CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng số 04 trả lại: 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng cho, 01 chìa khóa kết sắt cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lù Thị E và trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus.

Tại bản Kết luận giám định số 3131/KL –KTHS ngày 27/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *“01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn được chế tác hình bông hoa, mặt trong nhẫn có số “9999” gửi giám định có khối lượng: 1,87 gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,06%. Ngoài ra, còn có bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 0,94%. 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng các mắt xích rỗng hình trái tim nối với nhau, trên móc khóa có chữ “TLKD” gửi giám định có tổng khối lượng: 7,49 gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,15%. Ngoài ra, còn có bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 0,85%.”*

Tại Kết luận định giá tài sản số 278/KL - HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã ML kết luận: *Giá trị số tài sản trên tại thời điểm giám định là 13.610.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng).*

Tại phiên tòa Điều Quốc A một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSML ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Điều Quốc A về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND thị xã ML đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu xE xét; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến trả lời với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Bị hại có mặt vẫn giữ nguyên các ý kiến như trong quá trình điều tra, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Do Thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vào khoảng hơn 12 giờ, ngày 02/5/2022, tại nhà của ông Lâm Hữu Y và bà Lò Thị E ở Bản O, xã LN, thị xã ML, tỉnh Điện Biên lợi dụng lúc sơ hở của chủ sở hữu bị cáo Điều Quốc A đã lén lút lấy chìa khoá mở kết sắt để trộm cắp tài sản là 01 nhẫn vàng và 01 dây chuyền vàng của ông Y và bà E, có giá trị 13.610.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp được tài sản là 01 nhẫn vàng và 01 dây chuyền vàng của ông Y và bà E bị cáo mang đến cửa hàng vàng bạc của A chị Nam, L bán được tổng số tiền 13.040.000đ (*Mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Số tiền bán nhẫn và dây chuyền vàng trộm cắp được Điều Quốc A đã sử dụng để tiêu xài hết. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo trong vụ án này đã hoàn thành, nên với hành vi và tài sản bị cáo trộm cắp đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã ML nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Bị hại có đơn xác nhận bị cáo đã bồi thường 13.610.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thị xã ML, được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học bản thân tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại có hành vi trộm cắp tài sản cho thấy sự bất chấp pháp luật của bị cáo, mục đích trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại đã nhận lại được tài sản trộm cắp, được bị cáo bồi thường số tiền 13.610.000 đồng người bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A chị Đỗ Văn N, Trần Thị L đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) ngoài ra A Nam, chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Văn N, Trần Thị L nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên toà như vậy bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự đối với phần bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng cho, 01 chìa khóa kết sắt ngày 24/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an thị xã ML đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 bằng cách trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lù Thị E là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus là của bị cáo, bị cáo sử dụng để liên lạc không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 24/6/2022 Cơ quan CSĐT Công an thị xã ML đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 bằng cách trả lại cho bị cáo là phù

hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với vợ chồng A Đỗ Văn N và chị Trần Thị L là người mua tài sản trộm cắp của bị cáo ĐE bán. Quá trình điều tra làm rõ A Nam, chị L không biết đó là tài sản trộm cắp nên không đặt vấn đề xử lý.

- Đối với Khoàng Văn Q là người đưa bị cáo đến chợ cơ khí để bán tài sản trộm cắp, Q không biết bị cáo đi đâu làm gì, chỉ biết là đi uống nước cùng bị cáo, nên không đặt vấn đề xử lý.

[10]. Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã đề nghị Hội đồng xét xử tuY mức hình phạt đối với bị cáo Điều Quốc A từ 08 đến 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo. Ngoài ra đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên về án phí, vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử:

- 1. Về tội dA:** TuY bố bị cáo Điều Quốc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”
- 2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Điều Quốc A **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không yêu cầu Tòa án xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Chấp nhận biên bản trả lại tài sản theo quyết định xử lý vật chứng số 04, ngày 24/6/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã ML.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án (29/9/2022); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã ML;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã ML;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ML;
- Bộ phận HSNV Công an thị xã ML;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS thị xã ML;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

